TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 722/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2017
V/v Ly hôn giữa chị C và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Chính

Bà Nguyễn Thị Lan

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2017/TLST–HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hồng C, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 50, khu vực 6, phường D, thành phố E, tỉnh G.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 50, khu vực 6, phường D, thành phố E, tỉnh G.

Hiện đang cư trú: Số 223/54 đường H, thành phố E, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 28-4-2017 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng C trình bày:*

Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/11/2014 tại UBND xã A, huyện B, tỉnh G. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. Sau đó, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, dẫn đến việc anh H nhiều lần đánh chị. Tháng 11/2016, chị đã gửi đơn ra Tòa án xin ly hôn, nhưng được Tòa phân tích, khuyên bảo, chị đã rút đơn cho anh H có cơ hội sửa đổi. Từ thời điểm đó đến tháng 4/2017, vợ chồng chị vẫn xảy ra mâu thuẫn và không tự giải quyết được. Đỉnh điểm của sự mâu thuẫn xảy ra vào tháng 5/2017, anh H đánh chị, sự việc trên được Công an phường D giải quyết và vợ chồng ly thân từ đó. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, xin Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Hiện nay sức khỏe của chị bình thường, không có thai.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phước T, sinh ngày 04/02/2015. Sức khỏe cháu bình thường đang sống chung với chị. Nếu ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Tại bản khai ngày 16-5-2017 và quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Văn H khai:*

Anh thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như chị C trình bày. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đến tháng 6/2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Tháng 11/2016, chị C có nộp đơn ly hôn đến Tòa án, sau khi được Tòa hòa giải chị đã rút đơn. Đến tháng 4/2017, chị Cẩm tự ý bán nhà và thuê nhà khác để ở. Anh thừa nhận, trong những lúc tức giận, không kiểm soát được bản thân anh đã đánh vợ, anh nhận thấy việc làm của mình là không đúng. Anh vẫn còn yêu thương vợ con, nên chị C xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phước T, sinh ngày 04/02/2015. Sức khỏe cháu bình thường đang sống chung với vợ. Ly hôn anh thống nhất để chị C nuôi cháu Nguyễn Phước T, anh tự nguyện cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ

thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành việc có mặt theo triệu tập của Tòa.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị:

- Về hôn nhân: Cho chị Bùi Thị Hồng C được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phước T, sinh ngày 04/02/2015 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cẩm không yêu cầu anh Hưng cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tòa không giải quyết.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị Hồng C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Văn H - là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn H.

[2] *Về nội dung:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị Hồng C và anh Nguyễn Văn H là hôn nhân hợp pháp. Nay chị C yêu cầu ly hôn với anh H vì anh H nhiều lần đánh chị, mâu thuẫn giữa vợ chồng không hàn gắn được. Anh H thống nhất về mâu thuẫn như chị C trình bày nhưng anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn thương vợ con.

[3] Xét thấy hôn nhân giữa chị C và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau có lúc anh H còn đánh chị C. Anh chị sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay không quan tâm và không có trách nhiệm với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C.

[4] *Về con chung:* Chị C và anh H thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phước T. Ly hôn, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H đồng ý yêu cầu của chị C. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Còn anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của anh H.

[6] *Về tài sản chung:* Chị C và anh H không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[7] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị Hồng C phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 113 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Hồng C và anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Nguyễn Phước T sinh ngày 04/02/2015 cho chị Bùi Thị Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2.Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Phước T 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu thành niên.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị C và anh H không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Hồng C phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004678 ngày 12/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị C đã nộp đủ án phí HNST.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh H phải chịu 300.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niên yết tại UBND nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Quy Nhơn;
- UBND xã A, huyện B, tỉnh G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thảo Linh Phương